



Thi gk môn PPL iuh

Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studocu

CHƯƠNG 1:

1. Khoa học.

- Khoa học là gì?

Khoa học là một hệ thống tri thức về tự nhiên, xã hội và tư duy, về các quy luật vận động của vật chất cũng như những quy luật phát triển khách quan của tự nhiên, xã hội và tư duy. Hệ thống tri thức này được hình thành và tích lũy trong lịch sử phát triển của loài người thông qua các hoạt động tìm tòi, sáng tạo của nhân loại. Nó không ngừng được phát triển dựa trên cơ sở thực tiễn xã hội.

- Mục tiêu cơ bản của khoa học?

Mục tiêu cơ bản của khoa học là xây dựng lý luận nhằm phát hiện, giải thích và dự báo về bản chất của các hiện tượng tự nhiên và xã hội, phát hiện ra mối liên hệ giữa chúng, và trang bị cho con người những tri thức về quy luật khách quan của thế giới hiện thực mà họ có thể áp dụng vào các hoạt động thực tiễn sản xuất và đời sống. 2 Khoa học còn giúp con người sáng tạo ra các sản phẩm mới, tri thức mới, đề ra các giải pháp mới nhằm phục vụ cho mục tiêu sinh tồn và phát triển của con người và xã hội loài người

- Tri thức kinh nghiệm là gì? Tri thức khoa học là gì?

Tri thức kinh nghiệm là những hiểu biết và kinh nghiệm mà con người tích lũy được từ những hoạt động thường ngày, từ mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, và từ mối quan hệ giữa con người với nhau.

Ví dụ: Trăng quang thì hạn, trăng tán thì mưa.

Tri thức khoa học là những hiểu biết được tích lũy một cách có hệ thống thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học. Các hoạt động này được thực hiện theo một kế hoạch đã được vạch ra từ trước, có mục tiêu xác định và được tổ chức và triển khai dựa trên các phương pháp khoa học.

Ví dụ: Toán học, Vật lý học, Sinh học,...

- Phân loại KH theo đối tượng nghiên cứu có mấy nhóm?

Dựa trên đối tượng nghiên cứu, về cơ bản khoa học được chia thành 2 nhóm chính: **Khoa học tự nhiên** và **khoa học xã hội**.

- Phân loại KH theo Tổ chức hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) năm 2007 có mấy nhóm? – 6 nhóm

- Khoa học tự nhiên

- Khoa học kỹ thuật và công nghệ
- Khoa học sức khỏe
- Khoa học nông nghiệp
- Khoa học xã hội
- Khoa học nhân văn

- Phân loại KH theo mục đích nghiên cứu có mấy nhóm? – 2 nhóm

- ***Khoa học cơ bản***
- **Khoa học ứng dụng**

- Lý thuyết KH là gì?

Lý thuyết khoa học là một hệ thống các khái niệm có liên quan với nhau với nhau và các luận điểm về mối liên hệ giữa các khái niệm đó.

- Lý thuyết KH có vai trò gì?

- Cung cấp cơ sở lý luận giải thích về sự phát sinh của các hiện tượng tự nhiên và xã hội qua việc xác định những động lực chính và kết quả chính của hiện tượng đang được nghiên cứu, lý do tại sao, và những quá trình cơ bản nào thúc đẩy sự phát triển của hiện tượng đó;
- Giúp tổng hợp những kết quả thực nghiệm đã có trong phạm vi khung lý thuyết và hóa giải những kết quả trái ngược nhau thông qua việc khám phá những yếu tố ngẫu nhiên ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa hai khái niệm trong các nghiên cứu khác nhau;
- Định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo qua việc giúp các nhà nghiên cứu nhận diện các khái niệm và mối quan hệ đáng quan tâm trong các nghiên cứu sắp tới;
- Đóng góp vào quá trình tích lũy tri thức bằng cách lấp đầy những khoảng trống giữa các lý thuyết và bằng cách đánh giá lại các lý thuyết hiện có dưới một góc nhìn mới.

Lý thuyết KH gồm những thành phần cơ bản nào?

Lý thuyết khoa học được xây dựng dựa trên bốn thành phần cơ bản: khái niệm, mối liên hệ giữa các khái niệm, logic, và những giả định/ điều kiện biên.

2. Nghiên cứu khoa học.

- NCKH là gì?

Nghiên cứu khoa học là sự điều tra, xem xét một cách có hệ thống, kỹ lưỡng ở một lĩnh vực tri thức nào đó nhằm xác lập các dữ kiện hoặc nguyên lý với mục tiêu khám phá những thuộc tính, bản chất của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, phát hiện các quy luật vận động của chúng, cũng như sáng tạo ra các giải pháp và phương tiện mới tác động lên sự vật, hiện tượng, biến đổi trạng thái của chúng để cải thiện cuộc sống và hoạt động lao động sản xuất của con người.

- Mục tiêu của NCKH?

Khoa học giúp phát triển kho tàng tích lũy tri thức thông qua việc mở rộng, hiệu chỉnh hay xác minh tri thức, tạo ra tri thức mới và lấp đầy các khoảng trống tri thức

- Các nghiên cứu chỉ dc xem là NCKH học khi chúng thỏa mãn 2 điều kiện gì?

Nghiên cứu khoa học phải đảm bảo tính khách quan, không thiên lệch.

- Chức năng của NCKH là gì?

- Mô tả
- Giải thích
- Phát hiện
- Tiên đoán
- Sáng tạo:

- Đặc điểm của NCKH là gì?

- **Tính mới:** Đây là thuộc tính quan trọng nhất của nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học luôn hướng đến việc khám phá và sáng tạo ra những điều mới mẻ nhằm mở rộng và hoàn thiện hệ thống tri thức.
- **Tính thông tin:** Nghiên cứu khoa học cho ra đời nhiều dạng sản phẩm khác nhau, ví dụ như báo cáo hay tác phẩm khoa học, vật liệu mới, mẫu sản phẩm mới, giải pháp mới, hay mô hình quản lý mới.
- **Tính khách quan:** Kết luận của nghiên cứu khoa học phải phản ánh trung thực bản chất của sự vật, hiện tượng nghiên cứu.
- **Tính tin cậy:** Một nghiên cứu khoa học chỉ được xem là có tính tin cậy khi nó cho ra một kết quả giống nhau hoàn toàn sau khi được kiểm chứng nhiều lần do nhiều người khác nhau thực hiện nhưng sử dụng cùng một phương pháp, và tiến hành trong cùng một điều kiện nghiên cứu.

- **Tính rủi ro:** Nghiên cứu khoa học luôn có độ rủi ro nhất định. Nhà nghiên cứu có thể đối mặt với thất bại khi tiến hành nghiên cứu
- **Tính kế thừa:** Ngày nay hầu hết các nghiên cứu khoa học đều được phát triển dựa trên kết quả của các nghiên cứu trước đó cả về mặt kiến thức và phương pháp nghiên cứu.
- **Tính cá nhân:** Tính cá nhân được thể hiện qua tư duy cá nhân, nỗ lực cá nhân và chủ kiến cá nhân.

- **Nhà nghiên cứu KH cần có những phẩm chất gì?**

Kiến thức: sâu và rộng; **kỹ năng:** phân tích/PB và giải quyết vấn đề và **thái độ:** trung thực trong NC.

- **Phân loại theo mục tiêu nghiên cứu thì NCKH gồm những loại nào?**

- Nghiên cứu mô tả
- Nghiên cứu giải thích
- Nghiên cứu tương quan
- Nghiên cứu khám phá
- Nghiên cứu giải pháp
- Nghiên cứu dự báo

- **Phân loại theo giai đoạn/tầng bậc nghiên cứu thì NCKH gồm những loại nào?**

- Nghiên cứu cơ bản
- Nghiên cứu ứng dụng
- Nghiên cứu triển khai hay triển khai thực nghiệm

- **Phân loại theo logic suy luận thì NCKH gồm những loại nào?**

Diễn dịch và quy nạp

- **Phân loại theo hình thức thu thập, đo lường và phân tích thông tin thì NCKH gồm những loại nào?**

- Nghiên cứu định lượng
- Nghiên cứu định tính

3. Phương pháp luận NCKH và Phương pháp NCKH

- PPLNCKH là gì?

Phương pháp nghiên cứu khoa học là con đường, cách thức, phương tiện nhà nghiên cứu sử dụng để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, để đạt được mục tiêu nghiên cứu một cách chính xác và hiệu quả.

- Các quan điểm PPL chung nhất trong NCKH?

Quan điểm Lịch sử -Logic; Hệ thống- Cấu trúc, quan điểm và thực tiễn

- Cấu trúc của PPLNCKH gồm 3 thành tố nào?

Luận điểm – H , luận cứ - R và luận chứng- M

- Nêu rõ đặc điểm của luận điểm, luận cứ, luận chứng.

- **Luận chứng** là các bằng chứng đưa ra để làm căn cứ lí luận.
- **Luận cứ** là những căn cứ phi vật thể, vô hình nhưng đáng tin cậy đưa ra để làm cơ sở (căn cứ) lí luận, suy diễn...
- **Luận điểm** là những lập luận, ý kiến, suy diễn logic của các tác giả.

LD: tính đúng sai của giả thuyết

LC: data LT hoặc TN để chứng minh giả thuyết

Luận Chứng: lý thuyết: qui nạp và diễn dịch; TN: data thu thập từ thực tế;

- Đặc điểm của PPNCKH?

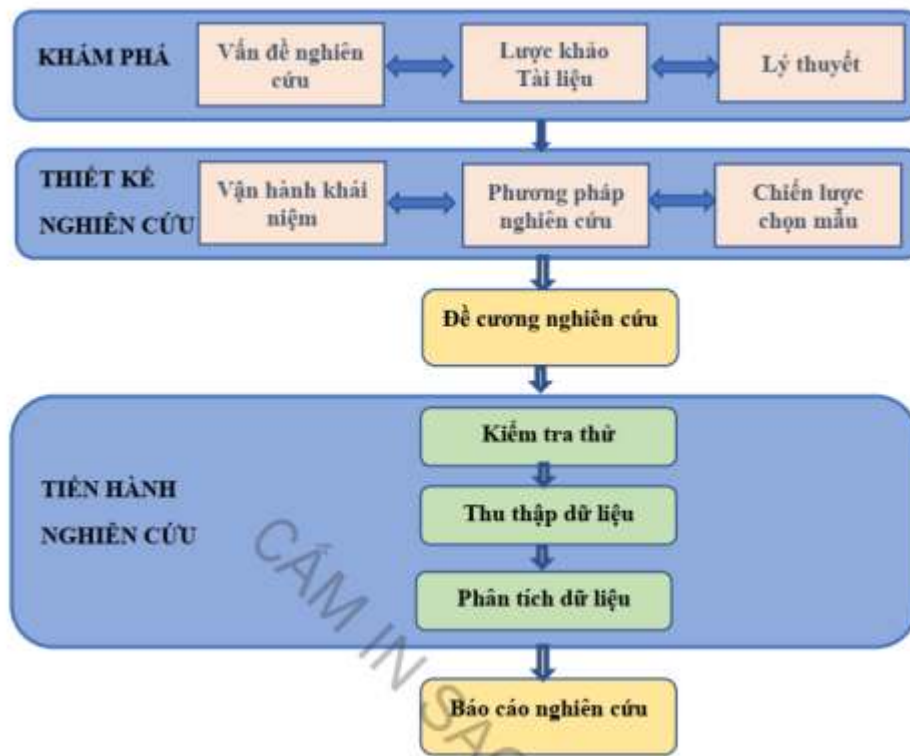
- Có tính chủ quan.
- Có tính khách quan.
- Có tính mục tiêu.
- Gắn chặt với nội dung của vấn đề nghiên cứu.
- Có tính hệ thống
- Cần có sự hỗ trợ của các phương tiện nghiên cứu.

- Phân loại theo cách tiếp cận đối tượng NC thì PPNCKH có mấy nhóm?

3 nhóm : nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết, nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn và nhóm các phương pháp hỗ trợ

4. Trình tự logic tiến hành một nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Các giai đoạn trình tự logic tiến hành một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học?



- Xây dựng cơ sở lý thuyết của đề tài là hoạt động của giai đoạn nghiên cứu nào?

Khám phá

- Thiết kế các công cụ đo lường cho các khái niệm lý thuyết trừu tượng là hoạt động của giai đoạn nghiên cứu nào?

Thiết kế nghiên cứu

- Các giai đoạn của phát triển thiết kế nghiên cứu?

Vận hành khái niệm -> phương pháp nghiên cứu -> chiến lược chọn mẫu

CHƯƠNG 2

1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết.

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết là gì?

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết bao gồm các phương pháp thu thập thông tin bằng cách nghiên cứu các văn bản tài liệu hiện có, sau đó sử dụng các thao tác tư duy logic để thực hiện các công việc như xây dựng cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu, hình thành các giả thuyết khoa học, đưa ra các dự đoán ban đầu về đối tượng nghiên cứu hoặc phát triển những mô hình lý thuyết hay thực nghiệm.

- Phương pháp phân tích lý thuyết là gì?

Phương pháp phân loại lý thuyết là phương pháp sắp xếp một cách logic các tài liệu, văn bản đang nghiên cứu theo từng phương diện, từng đơn vị kiến thức, từng vấn đề khoa học có cùng dấu hiệu bản chất, có cùng xu hướng phát triển.

- Phương pháp phân loại lý thuyết là gì?

Phương pháp phân loại lý thuyết là phương pháp sắp xếp một cách logic các tài liệu, văn bản đang nghiên cứu theo từng phương diện, từng đơn vị kiến thức, từng vấn đề khoa học có cùng dấu hiệu bản chất, có cùng xu hướng phát triển.

- Phương pháp hệ thống hóa lý thuyết là gì?

Phương pháp hệ thống hóa lý thuyết là phương pháp sắp xếp những thông tin, dữ liệu đa dạng thu thập từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau thành một hệ thống có kết cấu chặt chẽ trên cơ sở một mô hình lý thuyết

- Phương pháp mô hình hóa là gì?

B là phương pháp nghiên cứu các sự vật, quá trình, hiện tượng bằng cách xây dựng mô hình của chúng.

- Phương pháp nghiên cứu lịch sử là gì?

Phương pháp nghiên cứu lịch sử nghiên cứu đối tượng bằng cách đi tìm nguồn gốc phát sinh, quá trình phát triển và những biến đổi của đối tượng để tìm ra bản chất và quy luật vận động của nó.

2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn là gì? Đối tượng, đặc điểm, ưu điểm

- Phương pháp quan sát khoa học là gì? Đối tượng, đặc điểm, ưu điểm

Phương pháp quan sát khoa học là phương pháp thu thập thông tin dựa trên cơ sở tri giác đối tượng (sự vật, hiện tượng, quá trình hay hành vi) trong những hoàn cảnh tự nhiên khác nhau một cách có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống.

Đối tượng: sự vật, hiện tượng, quá trình hay hành vi

Đặc điểm:

- Đa dạng về năng lực hay trình độ (do đối tượng quan sát là hoạt động phức tạp của một cá nhân, hay một tập thể)
- Thông qua lăng kính chủ quan của “cái tôi” ngay cả khi sử dụng kỹ thuật hiện đại để quan sát (do chủ thể quan sát là nhà khoa học hay cộng tác viên có trình độ, kinh nghiệm, thế giới quan, cảm xúc tâm lý khác nhau)
- Chịu sự chi phối của quy luật ảo giác, tri giác trong hoạt động nhận thức
- Kết quả quan sát dù khách quan đến mấy vẫn phụ thuộc vào việc xử lý thông tin của người nghiên cứu, do đó cần được chọn lọc theo tiêu chuẩn nhất định
- Phương pháp quan sát thường kết hợp với trắc nghiệm, thực nghiệm

Ưu điểm: cung cấp các thông tin tương đối khách quan, các số liệu cụ thể, sống động, phong phú về đối tượng nghiên cứu. Quan sát dễ dàng thực hiện và ít tốn kém.

- Phương pháp khảo sát bằng bảng câu hỏi là gì? Đối tượng, đặc điểm, ưu điểm

Khảo sát bằng phiếu câu hỏi: thu thập thông tin bằng cách giao tiếp gián tiếp với đối tượng thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời trên phiếu khảo sát.

Đối tượng: người tham gia khảo sát

Ưu điểm: Ưu điểm lớn nhất của khảo sát qua phiếu câu hỏi là thu thập được một khối lượng lớn thông tin nhưng không mất nhiều thời gian, ít tốn kém.

- Phương pháp điều tra là gì? Đối tượng, đặc điểm, ưu điểm

Phương pháp điều tra là phương pháp khảo sát một nhóm đối tượng trên một diện rộng nhằm phát hiện các quy luật phân bố, trình độ phát triển, những đặc điểm về mặt định tính và định lượng của các đối tượng cần nghiên cứu

Đối tượng:

- Là phương pháp khảo sát sự có mặt của đối tượng trên một diện rộng để nghiên cứu các quy luật phân bố cũng như các đặc điểm về mặt định tính và định lượng.
- Là điều tra quan điểm thái độ của quần chúng về một sự kiện chính trị, xã hội, hiện tượng văn hóa, thị hiếu...

Đặc điểm:

Ưu điểm:

- Phương pháp phỏng vấn là gì? Đối tượng, đặc điểm, ưu điểm

Phương pháp phỏng vấn là phương pháp điều tra, thu thập thông tin bằng cách giao tiếp trực tiếp với đối tượng nhằm làm rõ một vấn đề nào đó.

Đối tượng: người/ nhóm người trả lời các câu hỏi phỏng vấn.

Đặc điểm:

- Các phương pháp phổ biến bao gồm phỏng vấn trực tiếp hay qua điện thoại, tọa đàm, hỏi chuyện, trưng cầu ý kiến
- Do những hạn chế này, phương pháp đàm thoại chỉ được sử dụng để bổ sung thông tin hoặc tìm hiểu sơ bộ về đối tượng trong giai đoạn đầu nghiên cứu. Phương pháp này thường được dùng trong các nghiên cứu về nhân cách hay một số đặc điểm tâm lý của con người

Ưu điểm:

- Ưu điểm nổi bật của đàm thoại là có thể thu thập được các thông tin phản ánh suy nghĩ nội tâm của người tham gia đàm thoại.
- Phương pháp phỏng vấn trong nghiên cứu khoa học giúp người nghiên cứu xây dựng cơ sở lý thuyết, lý luận và mở rộng đề tài nghiên cứu.
- Phương pháp phỏng vấn giúp khẳng định, xác định vấn đề nghiên cứu.

- Các chức năng của quan sát khoa học là gì? Đối tượng, đặc điểm, ưu điểm

- Chức năng thu thập thông tin thực tiễn, đây là chức năng quan trọng nhất. Các tài liệu này qua xử lý cho ra những thông tin có giá trị về đối tượng.
- Cn kiểm chứng các giả thuyết hay các lý thuyết đã có. Trong nghiên cứu khoa học khi cần xác minh tính đúng đắn của các lý thuyết hay giả thuyết nào đó, các nhà khoa học cần phải thu thập các tài liệu từ thực tiễn để kiểm chứng. Qua thực tiễn kiểm nghiệm mới khẳng định được độ tin cậy của lý thuyết.
- Chức năng đối chiếu các kết quả nghiên cứu lý thuyết với thực tiễn để tìm ra sự sai lệch của chúng, mà tìm cách bổ khuyết, hoàn thiện lý thuyết.

CHƯƠNG 3

1. Xác định vấn đề nghiên cứu.

- Chức năng chính của xác định vấn đề nghiên cứu là gì?

Chức năng chính của xác định vấn đề nghiên cứu là giúp nhà nghiên cứu quyết định mình sẽ nghiên cứu điều gì. Vấn đề nghiên cứu giúp xác định mục tiêu nghiên cứu.

- Tầm quan trọng của xác định vấn đề nghiên cứu

- Xác định vấn đề nghiên cứu được xem là khâu quan trọng nhất trong quá trình nghiên cứu. Vấn đề nghiên cứu đặt nền móng cho nghiên cứu. Nó giúp nhà nghiên cứu xác định hướng đi cho nghiên cứu của mình. Nếu vấn đề nghiên cứu được xác định chính xác và cụ thể, kế hoạch nghiên cứu sẽ được xây dựng rõ ràng và hiệu quả hơn, khi đó khả năng thành công của nghiên cứu sẽ cao hơn.
- Cách xác định vấn đề nghiên cứu sẽ quyết định tất cả các bước tiếp theo của nghiên cứu như chọn lựa thiết kế nghiên cứu, xây dựng chiến lược chọn mẫu, thiết kế công cụ đo lường cũng như phương pháp phân tích dữ liệu.

- Xác định vấn đề nghiên cứu cần có mấy bước? – 7 bước

- Trình tự đúng của các bước khi xác định vấn đề nghiên cứu là?

- Xác định một lĩnh vực rộng

- Chia nhỏ lĩnh vực rộng
- Chọn nội dung mà nhà nghiên cứu cảm thấy hứng thú nhất
- Đặt câu hỏi
- Xây dựng mục tiêu nghiên cứu
- Đánh giá tính khả thi của mục tiêu
- Kiểm tra lại.

- **Xây dựng mục tiêu nghiên cứu là bước thứ mấy của xác định vấn đề nghiên cứu?** - **Bước 5**

- **Mục tiêu nghiên cứu là gì?**

Mục tiêu nghiên cứu là những nội dung mà nhà nghiên cứu cần xem xét, làm rõ, và mong muốn đạt được trong nghiên cứu của mình.

- **Mục tiêu nghiên cứu cần được trình bày dưới hai tiêu đề nào?**

Mục tiêu nghiên cứu cần được trình bày dưới hai tiêu đề:

- **Mục tiêu chính:** là câu khái quát về mục tiêu chính của nghiên cứu. Nó cũng nêu lên các mối liên hệ, các quan hệ mà nhà nghiên cứu muốn khám phá hay thiết lập trong nghiên cứu của mình.
- **Mục tiêu cụ thể:** nêu các khía cạnh cụ thể trong đề tài mà nhà nghiên cứu muốn điều tra trong phạm vi nghiên cứu của mình. Các mục tiêu cụ thể cần được đánh số thứ tự, cần được diễn đạt một cách rõ ràng, không mơ hồ. Mỗi mục tiêu cụ thể chỉ chứa một khía cạnh của nghiên cứu

- **Mục tiêu chính là gì? Như trên**

2. Xây dựng cơ sở lý thuyết cho đề tài.

- Tham khảo tài liệu là gì? Mục tiêu của tham khảo tài liệu

Tham khảo tài liệu là thực hiện việc chọn lựa, đọc, phân loại, trình bày, diễn giải, và đánh giá các tài liệu viết về một đề tài nào đó.

Mục tiêu của tham khảo tài liệu:

- Làm rõ và xác định trọng tâm của vấn đề nghiên cứu
- Mở rộng kiến thức nền tảng của nhà nghiên cứu về lĩnh vực nghiên cứu

- Cải thiện phương pháp luận nghiên cứu của nhà nghiên cứu (biết được phương pháp nào sử dụng hiệu quả)
- Thiết lập mối liên hệ giữa KQNC và hệ thống tri thức hiện có về vấn đề nghiên cứu

- Trình tự các bước tiến hành tham khảo tài liệu?

- Tìm kiếm tài liệu
- Đọc tài liệu
- Phát triển khung lý thuyết
- Phát triển khung khái niệm

- Nguồn tin cậy để tìm kiếm tài liệu tham khảo?

- Sách (ISBN)
- Tạp chí chuyên
- ngành (ISSN)
- Báo cáo hội thảo
- Website của các cơ quan chức năng (Google scholar, Scihub...)

- Thứ tự nào đúng về chất lượng nguồn tài liệu?

- Xét về chất lượng: sách > tạp chí chuyên ngành > báo cáo hội thảo > Internet.
- Xét về tính cập nhật: Internet > báo cáo hội thảo > tạp chí chuyên ngành > sách

- Tiêu chí đánh giá tài liệu?

- Uy tín
- Độ tin cậy
- Tính chính xác
- Tính khách quan
- Tính cập nhật
- Phạm vi bao quát

3. Vận hành hóa khái niệm.

- Vận hành hóa khái niệm là gì?

Vận hành hóa khái niệm là quá trình thiết kế các công cụ đo lường cho các khái niệm lý thuyết trừu tượng.

- Định nghĩa vận hành khái niệm là:

Định nghĩa vận hành là các định nghĩa chi tiết, chuẩn xác về các khái niệm được sử dụng trong ngữ cảnh nghiên cứu cụ thể, đồng thời định nghĩa phải xác định các khái niệm này được đo lường như thế nào và được phân tích ở cấp độ nào

- Khi xây dựng các định nghĩa vận hành, nhà nghiên cứu cần phải lưu ý điều gì?

- Định nghĩa vận hành có thể thiết lập cho các khái niệm chính sử dụng trong nghiên cứu cũng như cho dân số nghiên cứu.
- Định nghĩa vận hành của một khái niệm trong một nghiên cứu có thể khác với định nghĩa được sử dụng trong từ điển, trong văn bản hay trong cuộc sống hàng ngày. Ý nghĩa của khái niệm trong định nghĩa vận hành được gắn với ngữ cảnh nghiên cứu cụ thể và do nhà nghiên cứu xác định.
- Không có quy luật nào để xác định một định nghĩa vận hành là hợp lý hay không. Nhà nghiên cứu phải đưa ra luận điểm để thuyết phục người đọc tin vào độ chính xác của các định nghĩa vận hành trong nghiên cứu của mình.

- Để có thể đo lường được, các khái niệm cần được chuyển thành: các biến số

- Biến số là gì?

Biến số là sự biểu thị ở dạng đo lường được của một khái niệm trừu tượng. Biến số có thể nhận các giá trị khác nhau. Biến số được đo lường thông qua các thang đo.

- Bước vận hành hóa khái niệm?

1. Trước tiên nhà nghiên cứu cần phải xác định các chỉ số
2. Tập hợp các tiêu chí phản ánh khái niệm
3. Sau đó chuyển các chỉ số này thành các biến số.

- Phân loại theo quan hệ nhân - quả, biến số bao gồm:

- Biến số độc lập
- Biến số phụ thuộc
- Biến số trung gian
- Biến số ngoại lai

- Môi quan hệ giữa các biến độc lập, phụ thuộc, trung gian

Biến số trung gian là cầu nối giữa biến số độc lập và biến số phụ thuộc

- Được đo bằng thang đo định danh hay thang đo thứ tự là biến số nào?

Biến số phân loại

- Lượng cực: có hai giá trị
- Đa cực: từ 3 giá trị trở lên
- Hằng số

- Được đo bằng thang đo quãng hay thang đo tỉ lệ là biến số nào?

Biến số liên tục

- Điểm giống nhau giữa thang đo định danh và thang đo thứ tự là?

Phân chia các cá thể, đối tượng, câu trả lời thành các nhóm nhỏ dựa trên một đặc điểm/ tính chất chung.

4. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu.

- Giả thuyết nghiên cứu là gì?

Giả thuyết nghiên cứu là một nhận định có tính phỏng đoán về vấn đề nghiên cứu (bản chất của đối tượng nghiên cứu, hay mối quan hệ giữa các nhân tố đang được nghiên cứu...).

- Chức năng và thuộc tính của giả thuyết?

+ Xây dựng giả thuyết giúp nhà nghiên cứu xác định trọng tâm nghiên cứu. Nhờ giả thuyết, nhà nghiên cứu có thể chú trọng vào những khía cạnh cụ thể cần được điều tra, làm rõ của vấn đề nghiên cứu.

+ Giả thuyết giúp nhà nghiên cứu xác định được những dữ liệu cần thu thập. Trên cơ sở đó, nhà nghiên cứu có thể xác định được phương pháp nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu...

+ Do giúp xác định trọng tâm của nghiên cứu, giả thuyết giúp làm tăng tính khách quan của nghiên cứu.

+ Giả thuyết có thể cho phép nhà nghiên cứu đóng góp vào việc phát triển lý thuyết. Giả thuyết giúp nhà nghiên cứu kết luận cụ thể cái gì đúng, cái gì sai

- Phân loại giả thuyết?

Theo chức năng nghiên cứu

- Giả thuyết mô tả
- Giả thuyết giải thích
- Giả thuyết giải pháp
- Giả thuyết dự báo

Theo cấu trúc logic

- Giả thuyết là phán đoán đơn
- Giả thuyết là phán đoán phức

Theo kiểm định giả thuyết thống kê

- Giả thuyết nghiên cứu (H_a)
- Giả thuyết không/giả thuyết vô hiệu (H_0).

CHƯƠNG 4: GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU.

1. Thiết kế nghiên cứu

- Chức năng chính của thiết kế nghiên cứu?

2 chức năng chính: chi tiết tất cả quá trình; Kiểm soát biến trạng

- Thiết kế nghiên cứu cần nêu rõ nội dung nào?

- Đối tượng thu thập dữ liệu, thiết kế nghiên cứu gồm:

- Các loại thiết kế nghiên cứu.

2. Chọn lựa phương pháp thu thập dữ liệu.

- Dữ liệu thứ cấp là gì?

Dữ liệu thứ cấp (secondary data): dữ liệu được thu thập từ các nguồn tài liệu sẵn có

- Dữ liệu sơ cấp là gì?

Dữ liệu sơ cấp (primary data): dữ liệu được thu thập trực tiếp từ thực tiễn qua các phương pháp thu thập dữ liệu như phỏng vấn, thảo luận nhóm, quan sát, khảo sát, điều tra, thực nghiệm ...

- Dữ liệu định lượng là gì?

Thông tin định lượng là những thông tin được ghi nhận ở dạng số và được đo lường bằng các thang đo.

- Dữ liệu định tính là gì?

Thông tin định tính là những thông tin được ghi nhận ở dạng từ ngữ, mô tả hay tường thuật.

- Lựa chọn phương pháp thu thập thông tin sơ cấp phụ thuộc vào điều gì? Sự lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp phụ thuộc mục tiêu NC, nguồn lực có sẵn, kỹ năng và kinh nghiệm của nhà nghiên cứu.

- Thông tin sơ cấp có thể chia làm 2 loại là gì?

Thông tin sơ cấp định tính và thông tin sơ cấp định lượng

3. Thiết kế bảng câu hỏi.

- Bảng câu hỏi là gì?

Bảng câu hỏi là một công cụ nghiên cứu bao gồm một bộ các câu hỏi/mục hỏi nhằm thu thập thông tin từ những người tham gia khảo sát, điều tra hay phỏng vấn một cách chuẩn hóa

- Bảng câu hỏi khảo sát có thể bao gồm

Bảng câu hỏi có thể bao gồm các câu hỏi đóng hoặc/và câu hỏi mở.

- Câu hỏi mở là gì? Ưu và nhược điểm

Câu hỏi mở yêu cầu người tham gia khảo sát, điều tra trả lời câu hỏi bằng từ ngữ của họ.

Ưu điểm:

Do người điền phiếu không bị phụ thuộc vào phương án trả lời định sẵn, họ có thể tự do bộc lộ suy nghĩ của mình, nhờ vậy thông tin thu được từ câu hỏi mở khá phong phú, đa dạng, có thể phản ánh được nhiều khía cạnh của vấn đề quan tâm.

Nhược điểm:

Thông tin dạng này rất khó xử lý, mất nhiều thời gian để phân tích nội dung, người trả lời thường bỏ trống phần trả lời cho câu hỏi mở

- Câu hỏi đóng là gì? Ưu và nhược điểm

Câu hỏi đóng yêu cầu người tham gia khảo sát, điều tra chọn lựa câu trả lời từ các phương án trả lời cho sẵn.

Ưu điểm: Đối với câu hỏi đóng, thông tin thu được có thể được xử lý dễ dàng và nhanh chóng

Nhược điểm: Phạm vi thông tin chỉ bó hẹp trong giới hạn của các phương án trả lời do người thiết kế câu hỏi định trước, do vậy không thể phản ánh được tính đa dạng, đa chiều của thông tin

4. Chọn mẫu.

- Chọn mẫu là gì? Ưu điểm

Chọn mẫu là quá trình lựa chọn một vài phần tử (mẫu) từ một tập hợp lớn (dân số/tổng thể nghiên cứu) mà nhà nghiên cứu đang muốn tìm hiểu các đặc điểm hay đo lường độ mạnh, ảnh hưởng của các mối quan hệ của nó.

- Một hạn chế khi nghiên cứu trên mẫu là:

kết quả phân tích dữ liệu thu được từ mẫu chỉ có thể đưa ra các ước lượng hay dự đoán về các đặc điểm của dân số nghiên cứu mà nhà nghiên cứu quan tâm chứ không phải thông tin về các đặc điểm đó. Có khả năng xảy ra sai số trong các ước lượng.

- Dân số/ tổng thể là gì?

Tập hợp toàn bộ các phần tử (người hay vật) có sở hữu một số đặc điểm chung được xác định bởi các tiêu chí được thiết lập bởi nhà nghiên cứu.

- Mẫu là gì?

Người hay vật được chọn lựa để tham gia vào một nghiên cứu, được gọi là đối tượng (subject) hay người tham gia (participant).

- Phần tử là gì?

Phần tử là đơn vị nhỏ nhất của dân số và là đơn vị cuối cùng của chọn mẫu

- Đơn vị mẫu là gì?

Những nhóm nhỏ của đám đông được phân chia theo một tiêu chí nào đó.

- Kích thước dân số là gì?

số lượng phần tử trong dân số, ký hiệu là N .

- Kích thước mẫu là gì?

Số lượng các phần tử được chọn để thu thập thông tin, được ký hiệu là n .

- Khung mẫu là gì?

Danh sách của tất cả các phần tử trong dân số nghiên cứu, mẫu được chọn ra từ danh sách này, cần thiết để tất cả các phần tử trong dân số đều được nhận diện, do vậy họ có cơ hội được chọn lựa thành mẫu như nhau. Khung mẫu có thể có kích thước rất lớn nếu nó ở cấp quốc gia hay quốc tế.